| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 8- LÀO CAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số 01/2025/QĐCNTTLH | *Văn Bàn, ngày 07 tháng 7 năm 2025.* |

# QUYẾT ĐỊNH

# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ các Điều 55, khoản 1 Điều 57 Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 107, Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của của các bên tham gia hòa giải: Chị Trần Thị M, sinh năm 1989 và anh Trần Văn Q, sinh năm 1987.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 11/6/2025 về việc yêu cầu ly hôn, về nuôi con khi ly hôn của chị Trần Thị M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19/6/2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Họ và tên: ChịTrần Thị M, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn VX, xã VL, huyện VB, tỉnh LC(nay là thôn VX, xã VL, tỉnh L C).

Họ và tên: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: Thôn VX, xã VL, huyện VB, tỉnh LC(nay là thôn VX, xã VL, tỉnh L C)

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19/6/2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19/6/2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Trần Văn Q.

- Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị M và anh Trần Văn Q chấm dứt kể

từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Anh Trần Văn Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Hồng N, sinh ngày 31/7/2011 cho đến khi cháu Nam còn sống. Chi Trần Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Xuân B, sinh ngày 10/12/2016 đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Trần Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Trần Văn Q theo định kỳ nuôi cháu Nam mỗi tháng 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Nam còn sống.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm non con của người đó.*

*Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác*.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Trần Thị M và anh Trần Văn Q đều xác nhận không có tài sản chung và không vay nợ chung, nên Tòa án không giải quyết;

- Về các vấn đề khác: Chị Trần Thị M và anh Trần Văn Q không phải chịu lệ phí hòa giải.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh (01);
- VKSND khu Vực 8 ( 02);
- Các đương sự ( 02)
- CCTHADS (01);
- UBND xã Võ Lao(01);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA (04);

.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Lựa**